**Tiết 76 : THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**CÁC KIỂU CÂU GHÉP VÀ PHƯƠNG TIỆN NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Giúp HS nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chủ động, tự giác, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy vi tính, Tivi

**2. Học liệu:** Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HĐ 1: KHỞI ĐỘNG (5’)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối HS vào bài học.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân qua bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “**Ai nhanh hơn**?”

**Yêu cầu:**

* GV mời 03 HS lên bảng để tham gia trò chơi.
* Nhiệm vụ của từng HS là đưa ra 1 vế câu ghép
* HS nào trong thời gian 15s mà tìm được vế câu ghép phù hợp nhất với vế câu ghép mà HS trên bảng đã nêu sẽ giành chiến thắng.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS tham gia trò chơi.

- GV động viên, khích lệ.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**B4: Kết luận, nhận định**

**=> GV dẫn vào bài:** Trong giao tiếp hàng ngày, chúng ta vẫn thường xuyên sử dụng các kiểu câu ghép để biểu thị nội dung muốn truyền đạt với sự phong phú về mỗi quan hệ giữa các vế câu ghép. Vậy cách nhận biết các kiểu câu ghép ra sao, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay.

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (17’)**

**a**. **Mục tiêu**: HS nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, cặp bàn để thực hiện yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01:**

**Tìm hiểu về các kiểu câu ghép và phương tiện nối các vế câu ghép**

|  |  |
| --- | --- |
| 1**. Khái niệm câu ghép** | ………………………......................... |
| **2. Phân loại câu ghép** | ……………………............................... |
| **3. Nhận biết các kiểu câu ghép** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố nhận biết** | **Câu ghép đẳng lập** | **Câu ghép chính phụ** | | Quan hệ ý nghĩa giữa các vế của câu ghép | ............................ | ............................ | | Phương tiện nối các vế câu ghép | ............................ | ............................ | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS theo dõi mục Tri thức Ngữ văntrong SGK (tr. 6); đọc khung *Nhận biết câu ghép đẳng lập, câu ghép chính phụ* trong SGK (tr. 15 - 16) để thảo luận theo cặp, hoàn thiện **PHT số 01**.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tham gia trò chơi.  - GV động viên, khích lệ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **B4: Kết luận, nhận định** | **I. LÝ THUYẾT**  **1. Khái niệm câu ghép**  Câu ghép là câu có từ hai cụm chủ ngữ - vị ngữ nòng cốt trở lên, mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu.  **2. Phân loại câu ghép**  - Căn cứ vào sự có mặt hay vắng mặt của từ ngữ làm phương tiện nối các vế câu:  + Câu ghép có từ ngữ nối các vế câu  + Câu ghép không có từ ngữ nối các vế câu   * Căn cứ vào quan hệ giữa các vế câu:   + Câu ghép đẳng lập: là câu ghép mà các vế có quan hệ bình đẳng, ngang hàng với nhau.  + Câu ghép chính phụ: là câu ghép mà các vế có quan hệ phụ thuộc, nghĩa là có vế chính và vế phụ.  **3. Nhận biết các kiểu câu ghép**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố nhận biết** | **Câu ghép đẳng lập** | **Câu ghép chính phụ** | | Quan hệ ý nghĩa giữa cc vế của câu ghép | Quan hệ thời gian, quan hệ tương phản, quan hệ lựa chọn,... | Quan hệ nguyên nhân - kết quả; quan hệ điều kiện, giả thiết - hệ quả;... | | Phương tiện nối các vế câu ghép | - Các kết từ (*và, nhưng, hoặc,...)*  - Các cặp từ hô ứng (*càng...càng...; vừa...vừa...; bao nhiêu ...bấy nhiêu...)* | - Các cặp kết từ (*tuy...nhưng...; vì..nên...; nếu...thì...;...)*  - Một kết từ ở vế phụ hay vế chính (*tuy, nên,...)* | |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP (18’)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức về câu ghép để thực hiện các nhiệm vụ HT.

- NL giao tiếp và hợp tác: Thể hiện qua hoạt động làm việc cặp đôi, nhóm.

**b. Sản phẩm:** Trả lời các bài tập 1, 2 (SGK/ tr. 15-16).

### *c. Tổ chức hoạt động*

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thực hành bài tập 1 (Tr.15/ SHS )**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS thảo luận cặp đôi trong 03 phút để hoàn thành yêu cầu bài tập 1 (SGK/ Tr 15).  **Yêu cầu:** Trong các câu trích từ văn bản Ba chàng sinh viên trong SHS, xác định câu nào là câu ghép đẳng lập, câu nào là câu ghép chính phụ.  **- B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân rồi thảo luận cặp đôi.  - GV quan sát, động viên, khuyến khích.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi HS phát biểu (tạo không khí hồi hộp).  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | 1. **Bài tập 1 (Tr.15/ SHS )**  - Câu ghép đẳng lập: a, d  - Câu ghép chính phụ: b, c |
| **Thực hành bài tập 2, 3 (Tr.15-16/ SHS)**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm để hoàn thành bài tập 2, 3 (Tr 15 -16/SHS).  **Yêu cầu:**  **- Nhóm 1, 2: hoàn thành BT 2**  + Xác định quan hệ ý nghĩa giữa các vế ở những câu ghép;  + Cho biết trong mỗi câu ghép, các vế câu được nối với nhau bằng cách nào.  - **Nhóm 3, 4: hoàn thành BT 3**  + Chỉ ra ở từng câu ghép có hai vế, trọng tâm của thông báo nằm ở vế nào?  + Nêu căn cứ xác định.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân rồi thảo luận nhóm.  - GV quan sát, động viên, khuyến khích.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện nhóm 1, 3 trình bày sản phẩm thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **2. Bài tập 2 (Tr 15/SHS)**   1. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép là quan hệ nguyên nhân - kết quả. Các vế câu ghép được nối với nhau bằng cặp kết từ *vì ... nên* ... 2. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép là quan hệ liệt kê. Các vế câu ghép được nối với nhau bằng kết từ *và*. 3. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép là quan hệ mục đích - sự kiện. Các vế câu ghép được nối với nhau bằng kết từ *để* ở vế phụ 4. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép là quan hệ tăng cấp. Các vế câu ghép được nối với nhau bằng cặp từ hô ứng ... *càng* ... *càng*...   **3. Bài tập 3 (Tr 15 - 16/SHS)**   1. - Câu “*Thu nhập tốt nhưng chỗ làm hơi xa*.” nhấn mạnh thông tin chỗ làm xa, đi lại không được thuận lợi.  * Câu “*Chỗ làm hơi xa nhưng thu nhập tốt*.” nhấn mạnh thông tin thu nhập tốt, có ý nhấn mạnh đến mặt tích cực.  1. - Câu “*Vì Hà chăm chỉ và luôn cố gắng trong học tập nên bạn ấy đạt điểm rất cao trong kì thi vừa qua.*” nhấn mạnh thông tin kết quả học tập của Hà (đạt điểm rất cao trong kì thi vừa qua).  * Câu “*Hà đạt điểm rất cao trong kì thi vừa qua vì bạn ấy chăm chỉ và luôn cố gắng trong học tập*.” nhấn mạnh thông tin nguyên nhân Hà có kết quả học tập tốt (chăm chỉ và luôn cố gắng trong học tập).   > Việc lựa chọn trật tự của các vế câu đóng vai trò quan trọng để tạo điểm nhấn thông tin và có thể chi phối ý nghĩa của cả câu |
| **Thực hành bài tập 4 (Tr.16/ SGK):**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm nhỏ theo bàn trong 05 phút để hoàn thành yêu cầu bài tập 4 (Tr 16/SHS).  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ cá nhân rồi thảo luận nhóm.  - GV quan sát, động viên, khuyến khích.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện HS phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **4. Bài tập 4 (Tr.16/ SGK)**  Câu dùng sai phương tiện nối giữa các vế là câu a, c, d. Có thể sửa lại:  a. *Hà không những học tốt mà cô ấy còn hát hay.*  c. Chúng ta càng đọc nhiều sách, kiến thức càng được mở rộng.  d. Mặc dù trời mưa rất to nhưng chị ấy vẫn đến đúng giờ. |

**HĐ 4: VẬN DỤNG (5’)**

**a**. **Mục tiêu**: HS vận dụng hiểu biết về các kiểu câu ghép để làm bài tập vận dụng.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, để giải quyết bài tập vào vở.

**c. Sản phẩm:** Bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Yêu cầu:** HS suy nghĩ và tự viết vào vở 03 câu ghép đẳng lập và 03 câu ghép chính phụ thể hiện các quan hệ ý nghĩa khác nhau giữa các vế của câu ghép.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS suy nghĩ, hoàn thành yêu cầu của GV**.**

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**-** GV gọi một số HS trình bày sản phẩm học tập.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét.

**B4: Kết luận, nhận định**

GV chuẩn kiến thức.

**\*RÚT KINH NGHIỆM**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

----------------------------------------------

**Tiết 77,78,79: Đọc hiểu văn bản:**

**VĂN BẢN 2: BÀI HÁT ĐỒNG SÁU XU**

**(A-ga-thơ Crít-xti)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**-** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám *Bài hát đồng sáu xu* như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.

- HS nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của bản thân sau khi đọc tác phẩm.

**2*.* Phẩm chất**

Sống trung thực, trách nhiệm, tôn trọng pháp luật.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, tivi.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**HĐ 1: KHỞI ĐỘNG (5’)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Yêu cầu:** Quan sát hình ảnh

1. *Hình ảnh sau gợi cho em suy nghĩ về điều gì?*



2. Sau khi HS trả lời xong câu hỏi 1, GV hỏi tiếp: *Đã bao giờ em rơi vào trường hợp bị cám dỗ làm theo việc xấu, trái đạo đức mà bản thân em đã chiến thắng cám dỗ đó không?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS suy nghĩ cá nhân, giơ tay trả lời.
* GV động viên, khuyến khích HS.

**B3: Báo cáo kết quả**

* GV gọi một số HS chia sẻ suy nghĩ.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**Gợi ý sản phẩm học tập**

**-** Bức tranh gợi cho người đọc liên hệ tới vấn đề đấu tranh giữa 2 mặt của mỗi con người: giữa thiên thần và ác quỷ, xấu – tốt, thiện – ác,...

- HS chia sẻ về một trường hợp của bạn thân đã chiến thắng được sự cám dỗ của cái xấu, cái ác. Ví dụ:

+ HS nhặt được tiền của người đánh rơi, đấu tranh giữa việc trả lại người bị mất hay giữ làm của riêng.

+ Chiến thắng được những ích kỉ, tính toán trong tình bạn,...

**GV dẫn vào bài mới:**

Trong mỗi con người đều ít nhiều tồn tại những mặt sáng – tối, xấu – tốt, thiện – ác,... Đôi khi chúng ta không chiến thắng được bản thân để nhúng tay vào tội ác hoặc không đủ can đảm để đấu tranh chống lại cái ác khiến bản thân trở thành kẻ đồng lõa.

Trong tiết học hôm nay, thông qua một vụ điều tra án mạng của luật sư Ét-uốt, văn bản *Bài hát đồng sáu xu* của nữ nhà văn A-ga-thơ Crít-xti sẽ đem đến cho chúng ta những bài học sâu sắc.

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm (20’)**

**a. Mục tiêu:** Học sinh nhận biết được những nét chung về tác giả A-ga-thơ Crít-xti, tác phẩm *Bài hát đồng sáu xu.*

**b. Nội dung hoạt động**: Vận dụng kĩ năng đọc, thu thập thông tin trình bày nội dung đã chuẩn bị về tác giả, tác phẩm để thực hiện mục tiêu đề ra.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời cá nhân tìm hiểu khái quát về tác giả, tác phẩm

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV lưu ý về cách đọc VB truyện trinh thám: đọc to rõ ràng, chú ý giọng điệu từng nhân vật qua lời thoại.  - GV phân vai HS đọc: vai người dẫn chuyện; luật sư Ét-uốt, Me-đơ-lân, bà Ma-thơ, Mét-thiu.  - GV lưu ý HS trong quá trình đọc chú ý các thẻ chiến lược đọc như *theo dõi, suy luận, dự đoán, đối chiếu.*  - Hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích và giải thích từ khó.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc VB.  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.  - HS thực hiện.  **B3. Báo cáo, thảo luận**  **B4. Kết luận, nhận định** | **I. TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Đọc văn bản**  **-** Đọc  - Tìm hiểu chú thích, từ khó (nếu có). |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ**  Dựa vào phần chuẩn bị ở nhà, hãy chia sẻ hiểu biết về tác giả.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận cặp, hoàn thiện bảng kiến thức  - GV quan sát, khích lệ HS.  **B3: Báo cáo sản phẩm:** HS trình bày kiến thức đã tiếp nhận được (1-2 HS)  **B4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **2. Tìm hiểu tác giả, tác phẩm**     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tác giả**  **A-ga-thơ Crít-xti** | 1890 - 1976 | Nhà văn lớn người Anh, được mệnh danh là “nữ hoàng truyện trinh thám”. | * Sự nghiệp văn học của bà khá đổ sộ với nhiều thể loại: tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch,...   - TP tiêu biểu: *Án mạng trên chuyến tàu tốc hành Phương Đông; Mười người da đen nhỏ, Ngôi nhà quái dị,...* | | **Tác phẩm**  ***Bài hát đồng sáu xu*** | Thể loại: truyện ngắn trinh thám | Xuất xứ: In trong tập *Nhân chứng buộc tộc (1948)* | Nội dung chính: Kể vềquá trình giải mã một vụ án giết người của luật sư É-uốt. | |

**2. Đọc – khám phá văn bản (80’)**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám *Bài hát đồng sáu xu* như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.

**b. Nội dung hoạt động**: thảo luận nhóm, cặp đôi, suy nghĩ cá nhân.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02.**  **Tìm hiểu những yếu tố của truyện trinh thám thể hiện trong**  **tác phẩm *Bài hát đồng sáu xu*** |
| .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................ |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV chiếu nội dung câu hỏi:  1.Vụ án nào được điều tra trong tác phẩm?  2. Ghi vắn tắt các sự kiện chính trong tác phẩm.  3. Xác định thời gian, không gian xảy ra vụ án.  4. Nêu đặc điểm hệ thống nhân vật trong văn bản. Ai là nhân vật chính?  5. Xác định ngôi kể trong tác phẩm.  - Y/c: Thảo luận theo cặp Thời gian thảo luận: 05 phút  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó thảo luận trong nhóm theo yêu cầu được phân công.  - GV khuyến khích, hỗ trợ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **-** Đại diện 02 cặp đôi trình bày sản phẩm.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV chuẩn kiến thức cho HS. | **III. ĐỌC – KHÁM PHÁ VĂN BẢN**  **1. Tìm hiểu một số yếu tố của truyện trinh thám thể hiện trong tác phẩm *Bài hát đồng sáu xu***  **1.1. Cốt truyện và nhân vật**  **\*Vụ án:** Bà Li-ly Cráp-tri bị giết tại nhà. Bà bị đánh bằng cái chặn giấy ở trên bàn cạnh cửa ra vào.  **\*Cốt truyện:**   * Vào một buổi tối, Méc-đơ-lân Va-an đến gặp luật sư Ét-uốt nhờ ông điều tra vụ việc: bà Li-ly Cráp-tri của cô đã bị giết ngay tại nhà. * Luật sư Ét-uốt đến nhà Méc-đơ-lân điều tra vụ án: gặp gỡ các thành viên trong nhà Cráp-tri, đặc biệt là nói chuyện rất lâu với bà giúp việc Ma-thơ. * Trên đường về, luật sư Ét-uốt tình cờ thấy biển hiệu “Hai Tư Chú Sáo Đen”. Cái biển hiệu giúp ông nhớ đến bài đổng dao cổ. * Luật sư quay lại nhà Méc-đơ-lân Va-an điều tra lại và chỉ ra kẻ giết bà Li-ly Cráp-tri là con trai bà Ma-thơ.   **\*Hệ thống nhân vật:**   * Người điều tra: luật sư Ét-uốt. * Nạn nhân: bà Li-ly Cráp-tri. * Nghi phạm: các thành viên trong gia đình hoặc một kẻ bên ngoài đột nhập vào ngôi nhà.   Thủ phạm: con trai bà giúp việc Ma-thơ  **=> Nhân vật chính:** Luật sư Ét-uốt.  **1.2. Không gian xảy ra vụ án:** Vụ án xảy ra trong nhà bà Li-ly Cráp-tri.    **1.3. Thời gian xảy ra vụ án:** Buổi tối (khi bà giúp việc Ma-thơ đến để chuẩn bị dọn bữa tối vào lúc 7 giờ 30 phút thì bà Li-ly đã chết rổi).  **1.4. Ngôi kể:** Câu chuyện được kể theo ngôi thứ ba. |
| **PHIẾU HỌC TẬP: Tìm hiểu quá trình phá án của luật sư Ét-uốt**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. Tìm hiểu thông tin cách thức điều tra của luật sư Ét-uốt bằng cách điền vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tìm kiếm, thu thập thông tin về nạn nhân (bà LiLy) qua những người liên quan** | **Loại trừ những yếu tố gây nhiễu để thu hẹp phạm vi đối tượng cần xem xét** | **Đưa ra phán đoán dựa trên những chứng cứ, thông tin thu thập được** | | ..........................................  .........................................  ..........................................  ......................................... | ..........................................  .........................................  ..........................................  ......................................... | ..........................................  .........................................  ..........................................  ......................................... | | | 2. Yếu tố ngẫu nhiên nào xuất hiện trong quá trình điều tra của luật sư Ét-uốt? Yếu tố đó giúp ích gì cho việc suy luận của vị luật sư?  ............................................................................................................................................  ............................................................................................................................................ | | 3. Nhận xét những khả năng của luật sư Ét-uốt qua màn phá án trong tác phẩm**.**  ............................................................................................................................................ | | |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV chia lớp thành 4 nhóm.  - **Yêu cầu:** HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn trong 05 phút, hoàn thành **PHT** để tìm hiểu quá trình phá án của luật sư Ét-uốt.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận nhóm.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện 02 nhóm trình bày sản phẩm.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV chuẩn kiến thức**.** | **2. Quá trình phá án của luật sư Ét-uốt**  **\* Cách thức luật sư Ét-uốt phá án:**  **-** ***Thu thập, tìm hiểu thông tin về bà Li-ly qua những người liên quan đến bà***:  + Ông nói chuyện với luật sư của bà Li-ly để nắm được cách bà quản lí tiền bạc.  + Ông đến nhà Méc-đơ-lân, nói chuyện với từng thành viên để nắm bắt thông tin của vụ án; thu thập bằng chứng là chiếc túi nhung đen của bà Lily.  + Ông rất tinh ý khi nói chuyện với bà giúp việc Ma-thơ: ông nhận thấy bà Ma-thơ là một nhân chứng quan trọng.  - ***Loại trừ những yếu tố gây nhiễu để thu hẹp phạm vi đối tượng cần xem xét:*** Khi nghe *bà Ma-thơ khẳng định các thành viên trong gia đình không liên quan đến vụ án, luật sư Ét-uốt nhận thấy “bà nói chân thành” và đã loại trừ những yếu tố gây nhiễu (động cơ, thái độ, hành vi có vẻ đáng ngờ của Méc-đơ-lân; bà Ê-mi-ly; chú Uy-li-am và đặc biệt là Mét-thiu). Từ đó, người điều tra thu hẹp phạm vi đối tượng cần xem xét. Quan* sát thái độ và lắng nghe lời khai của bà giúp việc, vị luật sư đã nghi ngờ có người bên ngoài vào hại bà chủ Li-ly.  **- *Đưa ra phán đoán giả thiết dựa trên những chứng cứ, thông tin thu thập được:*** Luật sư thấy được mối liên hệ giữa đồng sáu xu mới qua lời kể của bà Ma-thơ với những đồ vật trong chiếc túi nhung đen của bà Lily. Trong túi không có đồng sáu xu mới nào. Điều này chứng tỏ ai đó đã đến nhà bà LiLy vào buổi tối hôm đó và lấy đi đồng sáu xu mới.  \***Yếu tố ngẫu nhiên xuất hiện trong quá trình điều tra của luật sư Ét-uốt:**  - Yếu tố ngẫu nhiên là cái bảng hiệu “Hai Tư Chú Sáo Đen”.  - Tác dụng của yếu tố ngẫu nhiên đó đối với việc suy luận của vị luật sư: Cái bảng hiệu đã khiến vị luật sư nhớ tới một bài đổng dao cổ, trong đó có câu "Bài hát đổng sáu xu". Bài đổng dao giúp luật sư Ét-uốt nhớ lại chứng cứ bỏ sót trong chiếc túi nhung đen của bà chủ bị giết. Từ đó, ông điều tra lại và phát hiện ra bà giúp việc nói dối. Cuối cùng, bà giúp việc mới khai toàn bộ sự thật.  **=> Nhận xét về những khả năng của luật sư Ét-uốt qua cách thức phá án trên**: Luật sư Ét-uốt là người tinh ý, nhạy cảm, có kinh nghiệm điều tra. Ông đã tận dụng mọi yếu tố ngẫu nhiên để phán đoán, tìm ra một bằng chứng quan trọng bị bỏ sót và giải mã được vụ án. |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ**  HS thảo luận trong bàn, thời gian 05 phút:  **Yêu cầu**: Trả lời câu hỏi 5, 6 (SHS/tr 23)  - *Truyện trinh thám hấp dẫn người đọc bởi yếu tố bất ngờ. Hãy chỉ ra sự bất ngờ trong kết quả điều tra vụ án.*  *- Tác phẩm chủ yếu là lời thoại của các nhân vật. Theo em, vì sao nhà văn không miêu tả kĩ quá trình cân nhắc, suy luận của người điều tra?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân, sau đó thảo luận theo bàn.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện một số bàn phát biểu.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định** | **3. Tìm hiểu những nét nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm**  - **(1)** Cách đánh lạc hướng suy luận của người đọc ở phần đầu vụ án để tạo ra bất ngờ ở kết thúc vụ án: Trong phần đầu vụ án, nhà văn đánh lạc hướng suy luận của người đọc bằng những manh mối gây nhiễu khá phức tạp.  + Thành viên nào trong gia đình Méc-đơ-lân cũng có thể là nghi phạm: thím Ê-mi-ly và bà Li-ly cãi nhau rất căng thẳng, thái độ của bà thím rất đáng ngờ; Méc-đơ-lân không muốn sống ở nhà bà mình nữa do bất đổng quan điểm về công việc người mẫu của cô; Mét-thiu đang nợ rất nhiều tiền, không muốn hợp tác với vị luật sư. 🡪Khiến người đọc hướng sự nghi ngờ đến các thành viên trong gia đình, đặc biệt là Mét-thiu.  + Bà Ma-thơ rất yêu quý, thậm chí nói rằng sẵn sàng chết thay bà chủ Li-ly. Bà Ma-thơ được đánh giá là thật thà và đáng tin.  🡪 Tuy nhiên, thủ phạm là Ben - con trai bà Ma-thơ và bà Ma-thơ đã che giấu tội lỗi của con mình.   * **(2)** Tác phẩm chủ yếu là lời thoại của các nhân vật. Việc không miêu tả kĩ quá trình cân nhắc, suy luận của người điều tra có tác dụng:   + Ca ngợi tài năng, kinh nghiệm, tốc độ suy luận rất nhanh của luật sư Ét-uốt. Qua những lời đối thoại, ông đã loại trừ yếu tố gây nhiễu, phát hiện ra mấu chốt quan trọng của vụ án, tìm bằng chững củng cố giả thiết để đưa ra kết luận chính xác.  + Giúp câu chuyện thêm kịch tính, căng thẳng, khiến người đọc hồi hộp khi theo dõi và thấy bất ngờ khi kết thúc. |

**3. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Nêu những đặc sắc nghệ thuật, nội dung của tác phẩm “Bài hát đồng sáu xu”.*  *- Em có suy nghĩ gì về nhan đề của tác phẩm?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện suy nghĩ, trình bày cá nhân.   * - GV theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện một số HS trình bày.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  GV chuẩn kiến thức.  \***Suy nghĩ về nhan đề** “*Bài hát đồng sáu xu”:*  *-* Nhan đề của tác phẩm được lấy từ 1 chi tiết xuất hiện trong phần cuối tác phẩm.  - Tuy là chi tiết ngẫu nhiên nhưng chi tiết này lại là chi tiết quan trọng giúp luật sư Ét-uốt nhớ lại chứng cớ bị bỏ sót, từ đó phá án thành công. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nội dung**  - Câu chuyện kể về vụ phá án của luật sư Ét-uốt, tìm ra bí ẩn trong vụ án giết người.  - Truyện thể hiện niềm tin vào sự thật và công lí.  **2. Nghệ thuật**  - Ngôi kể thứ ba; nghệ thuật kể chuyện lôi cuốn, hấp dẫn với nhiều tình tiết bất ngờ.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua lời nói, hành động.  - Ngôn ngữ đối thoại sinh động. |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP (20’)**

**a. Mục tiêu**: Hệ thống kiến thức tác phẩm.

**b. Nội dung**: Câu hỏi tự luận .

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Nhiệm vụ 1:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Yêu cầu:** HS thảo luận theo cặp đôi: *So sánh cách thức phá án của nhân vật luật sư Ét-uốt trong tác phẩm Bài hát đồng sáu xu và thám tử Sơ-lốc Hôm trong truyện Ba chàng sinh viên.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi một số HS trả lời.

Các HS khác lắng nghe, nhận xét.

**B4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

**Gợi ý sản phẩm học tập**

*\* So sánh cách thức phá án của nhân vật luật sư Ét-uốt trong tác phẩm “Bài hát đồng sáu xu” và thám tử Sơ-lốc Hôm trong truyện “Ba chàng sinh viên”*

- **Giống nhau**: Cả hai nhân vật đều có khả năng phán đoán nhanh nhạy, suy luận lô-gic,..

- **Khác nhau**:

*+* Luật sư Ét-uốt: Cách thức phá án đề cao sự tinh ý, nhạy cảm, nắm bắt và tận dụng những yếu tố ngẫu nhiên để tìm ra bằng chứng phá án.Kiểu phá án của luật sư Ét-uốt là kiểu phá án bằng một gợi ý tình cờ tưởng như không liên quan đến vụ án.

+ Thám tử Sơ-lốc Hôm: Cách thức phá án đề cao sự quan sát, xem xét kĩ hiện trường để tìm ra các bằng chứng. Kiểu phá án của thám tử Sơ-lốc Hôm là kiểu phá án dựa trên bằng chứng xác thực và suy luận lô-gic.

**2. NV2: Viết kết nối với đọc**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Yêu cầu:** Vào vai nhân vật Méc-đơ-lân, viết đoạn văn (khoảng 7 - 9 câu) ghi lại cảm nghĩ về luật sư Ét-uốt sau khi ông phá án thành công.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS viết đoạn văn:

- Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 7 – 9 câu.

- Đoạn văn đúng chủ đề: Vào vai nhân vật Méc-đơ-lân, ghi lại cảm nghĩ về luật sư Ét-uốt sau khi ông phá án thành công.

+ Người viết xưng “tôi”, vào vai nhân vật Méc-đơ-lân – người đã nhờ luật sư Ét-uốt phá vụ án mạng của bà mình.

+ Nhân vật “tôi” bày tỏ cảm nghĩ về những đặc điểm nổi bật của vị luật sư Ét-uốt; bày tỏ lòng biết ơn, cảm phục của mình với vị luật sư.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi một số HS báo cáo sản phẩm

Các HS khác lắng nghe, dựa vào bảng kiểm để nhận xét đoạn văn của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, cho điểm sản phẩm của HS.

**HĐ 4: VẬN DỤNG (10’)**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

**b.** **Nội dung**: HS nêu lên bài học rút ra từ văn bản.

**c. Sản phẩm**: Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Chia sẻ**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Yêu cầu:** Câu chuyện được kể trong tác phẩm gợi cho em những bài học gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó thảo luận theo cặp đôi.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

* GV gọi 1 số HS chia sẻ kết quả thảo luận cặp trước lớp.
* Các HS khác lắng nghe, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định**

GV chuẩn kiến thức.

**Gợi ý sản phẩm học tập**

\*Tác phẩm “Bài hát đồng sáu xu” gợi cho người đọc những bài học:

- Cần cảnh giác; tinh tường trong việc quan sát sự việc, con người; đôi khi yếu tố ngẫu nhiên có ý nghĩa quan trọng giúp ta nhìn ra bản chất của sự việc.

- Đừng để lòng tham che mờ lí trí mà gây ra tội ác.

- Cần tôn trọng sự thật, công lí.

...

**2. Đọc mở rộng**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Yêu cầu:** Đọc một số truyện trinh thám khác. Ghi chép lại những đặc điểm của truyện trinh thám được thể hiện trong những truyện mà em đã chọn đọc.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

GV gọi đại diện một số HS trình bày sản phẩm học tập của mình ở các tiết sau

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và cho điểm HS.

**\*RÚT KINH NGHIỆM**

.....................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................